

đường giao thông được cải tạo, nâng cấp; tăng thêm 33 xã có điện lưới quốc gia; hạ tầng khu công nghiệp Thụy Vân, cụm công nghiệp Bạch Hạc được tăng cường v.v...

Tuy nhiên, việc huy động và sử dụng vốn vay ưu đãi còn tồn tại và hạn chế đó là: Huy động các nguồn vốn vay lãi suất thấp, thời gian cho vay dài hạn chưa nhiều. Việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chương trình, dự án chưa cân đối với khả năng thanh toán; chưa xây dựng được kế hoạch, lộ trình vay, phương án trả nợ hợp lý. Việc lồng ghép, phối hợp các nguồn vốn còn hạn chế, các nguồn vốn vay chủ yếu do ngân sách cấp tỉnh cân đối trả nợ, chưa có cơ chế tạo sự chủ động cho các cấp ngân sách thực hiện. Phát huy vai trò của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và nhân dân trong tranh thủ vốn vay để triển khai các dự án lớn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn chưa nhiều, hiệu quả đầu tư chưa cao.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH HUY ĐỘNG VỐN VAY ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2010**

### **1. Nguyên tắc về huy động và sử dụng vốn vay**

- Các chương trình, dự án sử dụng vốn vay ưu đãi phải được kế hoạch hoá, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo cân đối giữa nhu cầu với khả năng thanh toán của các cấp ngân sách.

- Thực hiện phân cấp quản lý đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn vay, tạo sự chủ động cho các cấp ngân sách tính toán phương án sử dụng, trả nợ gốc và lãi suất. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn ngay từ khâu xây dựng, lập đề án đến tổ chức triển khai thực hiện.

- Có chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia huy động, thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng theo hình thức BOT, BTO, BT... trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu**

Tranh thủ tối đa các nguồn vốn vay ưu đãi để bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường thu hút đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Phấn đấu giai đoạn 2006 - 2010 huy động vốn vay đạt 3.500 - 3.800 tỷ đồng, chiếm 10 - 12% vốn đầu tư phát triển và 17 - 18% vốn đầu tư kết cấu hạ tầng.

### **3. Định hướng huy động và sử dụng**

#### **a) Về huy động vốn:**

- *Đối với nguồn vốn trong nước:* Tranh thủ tối đa khả năng cho vay từ Ngân sách Trung ương theo hình thức: Vay theo chương trình, dự án, các nguồn vốn có thời gian cho vay dài, lãi suất thấp. Tiếp tục vay các tổ chức tín dụng với thời gian vay dài, lãi suất thấp để triển khai một số chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh, nhất là giao thông, thủy lợi. Huy động vốn của các tổ chức, cá nhân để đầu tư một số lĩnh vực kinh doanh có khả năng thu hồi vốn như: nhà chung cư, nhà ở cho người lao động, khu ký túc xá trong các trường đào tạo, dạy nghề. Huy động vốn từ các dự án đầu tư hạ tầng có khả năng thu hồi vốn trả nợ theo hình thức trả bằng quỹ đất tương ứng với vốn đầu tư ứng

trước trên cơ sở có sự đồng ý của Chính phủ, hoặc tình trừ dần vào tiền thuê đất hàng năm như: Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; các tuyến đường nội thị thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, đường nội thị các thị trấn trung tâm huyện.

- *Đối với các nguồn vốn vay nước ngoài:* Tích cực, chủ động tiếp cận các nguồn vay ODA ưu đãi theo chương trình của Chính phủ, thông qua các nhà tổ chức tài chính Quốc tế như WB, ADB, JBIC,..., dưới hình thức: ODA vay lại theo các hiệp định của Chính phủ, ODA tỉnh vay trực tiếp của các nhà tài trợ nước ngoài do Chính phủ bảo lãnh. Tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi, thời gian cho vay dài, lãi suất thấp của các tổ chức tín dụng, tập đoàn kinh tế nước ngoài trên cơ sở đảm bảo các quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối trả nợ.

*Ngoài ra nghiên cứu xây dựng một số dự án quy mô lớn, có khả năng thu hồi vốn, trình Chính phủ, các Bộ, ngành cho phép phát hành trái phiếu công trình hoặc trái phiếu địa phương.*

### **b) Định hướng sử dụng vốn vay:**

- *Theo nguồn vốn:*

+ Vốn vay ngân sách, tín dụng trong nước: Ưu tiên bố trí cho các dự án lớn, tạo được các quỹ đất thương mại để phát triển công nghiệp, hạ tầng dịch vụ; các lĩnh vực đầu tư theo chính sách của Nhà nước.

+ Vốn vay ODA: Đầu tư hạ tầng đô thị, dự án có khả năng thu hồi vốn từ chính dự án; các dự án cấp bách về giao thông, thủy lợi, bảo vệ môi trường...

+ Vốn vay doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước: Đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp gắn với lợi ích sử dụng trực tiếp của nhà đầu tư; các dự án có khả năng thu hồi vốn hoặc các dự án liên quan đến phát triển kinh tế- xã hội của vùng, khả năng ngân sách tỉnh chưa có khả năng bố trí.

+ Vốn của dân cư, vốn khác (trái phiếu địa phương, trái phiếu công trình...): Đầu tư các công trình trọng điểm, ngân sách các cấp có khả năng cân đối bố trí thanh toán theo cam kết phát hành.

- *Theo ngành, lĩnh vực:*

+ Giao thông: Tập trung một số tuyến giao thông quan trọng, chủ yếu là các tuyến tỉnh lộ, giao thông đối ngoại, giao thông nội thị có khả năng tạo ra các quỹ đất thương mại lớn, hoặc tạo ra các hạ tầng thiết yếu cho đô thị, hoặc có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng; hỗ trợ giao thông nông thôn.

+ Phát triển lưới điện: Tiếp tục đầu tư mở rộng lưới điện hạ thế đối với những xã vùng sâu, vùng khó khăn.

+ Hạ tầng đô thị: Đầu tư nâng cấp giao thông nội thị, công trình dịch vụ công cộng, nhà ở chung cư, dự án xử lý môi trường...thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ, các thị trấn trung tâm huyện tạo diện mạo mới cho các đô thị.

+ Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp: Vay đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào (đường, điện, nước...) đối với các dự án theo cam kết. Đối với hạ tầng các cụm công nghiệp do huyện quản lý, được vay vốn để đầu tư hạ tầng trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối, thu hồi vốn từ ngân sách cấp huyện.

+ Đối với các lĩnh vực khác: Các dự án đầu tư phát triển dịch vụ y tế, đào tạo, dạy nghề, môi trường... Chủ đầu tư tự cân đối vốn thanh toán ngay trong dự án và phù hợp với các chính sách của Nhà nước. Tỉnh sẽ tạo điều kiện cho chủ đầu tư tiếp cận nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng.

#### **4. Xác định nguồn trả nợ**

- Vốn đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ trong kế hoạch hàng năm;
- Bố trí từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện;
- Các nguồn để lại từ thu tiền sử dụng đất các cấp ngân sách được hưởng; từ chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư;
- Huy động các cơ quan, đơn vị, địa phương; các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **5. Phân cấp quản lý các nguồn vốn vay**

- Các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư, ngân sách cấp tỉnh bố trí trả nợ.
- Các dự án do Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư, các dự án hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, ngân sách cấp huyện bố trí trả nợ.
- Đối với các công trình do Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền đầu tư được xem xét, hỗ trợ một phần vốn để chi cho công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xúc tiến đầu tư...(được xem xét đối với từng dự án cụ thể).

### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Nâng cao chất lượng các quy hoạch, xây dựng danh mục các chương trình, dự án đầu tư hạ tầng đảm bảo chất lượng và hiệu quả**

- Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, chương trình đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm, chương trình huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm giai đoạn 2006 - 2010, tiến hành cụ thể hóa danh mục các chương trình, dự án đảm bảo đầu tư có trọng điểm, cân đối giữa nhu cầu với khả năng hoàn vốn. Tập trung đầu tư các dự án trọng điểm về giao thông, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, điện, nước, hạ tầng dịch vụ, giáo dục đào tạo, y tế, môi trường...

- Xây dựng danh mục các dự án ưu tiên sử dụng các nguồn vốn vay để định hướng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước lựa chọn, thực hiện dự án.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, thuê đất, tiền thu từ đất để khuyến khích đầu tư theo quy hoạch. Hàng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh.

- Các huyện, thành, thị chủ động xây dựng phương án sử dụng quỹ đất để hình thành các dự án vay vốn đầu tư trên địa bàn.

## **2. Mở rộng quan hệ hợp tác trong huy động vốn vay**

- Thực hiện tích cực chuẩn bị đầu tư, xây dựng các dự án cụ thể để tổ chức xúc tiến đầu tư, tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành, các tổ chức tín dụng để đầu tư theo các chương trình, dự án của Chính phủ, các bộ, ngành.

- Chủ động kết nối, quan hệ với các tổ chức tín dụng, các nhà tài trợ trong và ngoài nước. Nâng cao chất lượng xử lý thông tin và cung cấp cho các đối tác, nhất là các dự án có khả năng thu hồi vốn, vốn ODA, vốn vay của các tổ chức tín dụng quốc tế.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện dự án, nâng cao trách nhiệm của các chủ đầu tư, gắn với khai thác, sử dụng có hiệu quả công trình, dự án sau đầu tư.

## **3. Nâng cao chất lượng công tác quản lý và sử dụng vốn vay**

- Tạo sự thống nhất trong các cấp, các ngành từ nhận thức, chủ trương, đến tổ chức thực hiện; coi vốn vay ưu đãi là một trong những nguồn lực quan trọng để đầu tư kết cấu hạ tầng của các cấp ngân sách.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đề cao tính kỷ luật của các cấp, các ngành trong phối hợp triển khai thực hiện các chủ trương, quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện triển khai dự án.

- Tăng cường phân cấp trong huy động và sử dụng, lồng ghép các nguồn vốn vay giữa tỉnh và huyện. UBND tỉnh thống nhất quản lý tất cả các nguồn vốn vay đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai các dự án cấp huyện quản lý do UBND huyện xây dựng phương án, HĐND huyện thông qua và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Việc xem xét và phê duyệt quyết định đầu tư phải đảm bảo nguyên tắc: Chỉ quyết định đầu tư những dự án nằm trong danh mục được duyệt và xác định rõ nguồn vốn, trong phạm vi nguồn vốn được phân cấp.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và giám sát cụ thể đối với từng dự án; điều chỉnh bổ sung, các cơ chế và nội dung cụ thể của từng khâu công việc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, những phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

## **4. Thực hiện đầy đủ các cam kết về vay, trả nợ vốn vay**

- Ngân sách các cấp bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch hàng năm, để triển khai thực hiện dự án và giải ngân vốn vay đảm bảo theo tiến độ cam kết. Chủ động bố trí đủ vốn trả nợ gốc, lãi suất theo các cam kết về tài chính.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi của nhà nước, các ưu đãi bổ sung của tỉnh, tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các nhà đầu tư. Phối hợp làm tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giúp chủ đầu tư sớm hoàn thành các thủ tục theo quy định để triển khai nhanh các dự án.

## **5. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút vốn vay ưu đãi**

- Các dự án vốn vay ODA do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư được ưu tiên bố trí vốn đối ứng; các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền, hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư được xem xét hỗ trợ một phần vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh.

- Các dự án do doanh nghiệp đầu tư và tự cân đối thu hồi vốn đầu tư được thực

hiện đầy đủ các chính sách theo quy định của Nhà nước, của tỉnh.

- Cam kết ưu tiên vốn thanh toán khi Nhà nước hỗ trợ, bố trí vốn đối với các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước, do doanh nghiệp ứng trước để đầu tư.

**6. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong tổ chức thực hiện**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong các tầng lớp nhân dân đối với việc triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn vay trên địa bàn.

- Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao vai trò giám sát của nhân dân, các tổ chức hội, đoàn thể đối với các hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết;

- Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 14, thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2008 ./.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Ngô Đức Vượng**